BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
Số: 2237/QĐ-ĐHHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TP.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về việc học và chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với các ngành không chuyên ngữ

(Áp dụng đối với sinh viên hệ Chính quy, bậc Đại học, từ khoá 2026 trở về sau)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

Căn cứ Quyết định số 274/2006/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 157/NQ-ĐHHS ngày 16/01/2026 của Hội đồng trường Trường Đại học Hoa Sen về việc bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc học và chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với các ngành không chuyên ngữ (áp dụng đối với sinh viên hệ Chính quy, bậc Đại học, từ khóa 2026 trở về sau).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- HĐT (để b/c);
- Lưu: VT, P.ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

PGS. TS. Nguyễn Hữu Huy Nhựt

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

QUY ĐỊNH
VỀ VIỆC HỌC VÀ CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH KHÔNG CHUYÊN NGỮ

(Áp dụng đối với sinh viên hệ Chính quy, bậc Đại học, từ khóa 2026 trở về sau)

(Mã hiệu: QyĐ-TA26/0726/HSU | Ban hành ngày 01 tháng 07 năm 2026
theo Quyết định số 2237 /QĐ-ĐHHS của Trường Đại học Hoa Sen)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2026

	Biên soạn	Thẩm định và Phê duyệt
Họ tên	**Tô Thị Anh Nguyên**	**Nguyễn Hữu Huy Nhựt**
Chức danh	Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng	Hiệu trưởng
Ký tên		
Ngày ký	01/07/26	01/07/26

DANH SÁCH ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN GIỮ TÀI LIỆU NÀY

TT	Đơn vị	Bản gốc/Bản chính/Bản sao	Bản cứng/Bản mềm
1	Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen	Bản chính	Bản cứng Bản mềm file .pdf
2	Trưởng các đơn vị thuộc Trường Đại học Hoa Sen	Bản sao	Bản mềm file .pdf
3	Phòng Hành chính – Nhân sự (Bộ phận Văn thư)	Bản gốc	Bản cứng Bản mềm file .pdf và file .docx

PHẦN THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần ban hành	Ngày sửa	Mục sửa	Nội dung sửa lại
01	Theo ngày duyệt	/	Ban hành mới

MỤC LỤC

Điều 1. Mục đích *5*

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng *5*

Điều 3. Từ ngữ viết tắt *5*

Điều 4. Các học phần tiếng Anh và chương trình học *5*

Điều 5. Điều kiện miễn học phần, công nhận hoàn thành chuẩn đầu ra tiếng Anh và xếp lớp tiếng Anh khi nhập học *8*

Điều 6. Chuẩn đầu ra tiếng Anh khi tốt nghiệp đối với các ngành không chuyên ngữ *10*

Điều 7. Các quy định khác *10*

Điều 8. Điều khoản thi hành *10*

Điều 1. Mục đích

1. Quy định này nhằm thống nhất và đảm bảo chất lượng trong việc học và chuẩn đầu ra tiếng Anh của sinh viên các ngành không chuyên ngữ, hệ Chính quy, bậc Đại học.

2. Thực hiện đúng quy định nhằm đảm bảo quyền lợi của sinh viên và hiệu quả của công tác quản lý đào tạo.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đến việc học và chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với các ngành không chuyên ngữ, hệ Chính quy, bậc Đại học.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với sinh viên các ngành không chuyên ngữ, hệ Chính quy, bậc Đại học, từ khoá 2026 trở về sau.

Điều 3. Từ ngữ viết tắt

Trong Quy định này các từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

STT	Viết tắt	Nghĩa trong văn bản
1	Trường	Trường Đại học Hoa Sen
2	TBHP	Trung bình học phần

Điều 4. Các học phần tiếng Anh và chương trình học

1. Giới thiệu về học phần tiếng Anh

a) Các học phần tiếng Anh có tên "Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế" (English for International Integration, viết tắt là EII). Chương trình EII gồm 02 học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo và 03 học phần dự bị.

b) Trong suốt mỗi học phần, sinh viên có cơ hội luyện tập các kỹ năng, dạng bài thi cho các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh quốc tế. Ngoài ra, sinh viên còn có cơ hội làm quen với tài liệu chuyên môn English for Specific Purposes (ESP) và phương pháp học tập thành công ở đại học thông qua English for Academic Purposes (EAP).

2. Các học phần của chương trình tiếng Anh EII

Bảng 1. Danh mục 02 học phần tiếng Anh bắt buộc

STT	Mã số học phần	Tên học phần bằng tiếng Việt	Tên học phần bằng tiếng Anh	Số tiết học	Số tín chỉ
01	GE106DV01	Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 4	English for International Integration 4	135	5
02	GE107DV01	Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 5	English for International Integration 5	135	5

Bảng 2. Danh mục 03 học phần tiếng Anh dự bị

(chuẩn bị cho sinh viên chưa đủ trình độ tiếng Anh để học các học phần trong Bảng 1)

STT	Mã số học phần	Tên học phần bằng tiếng Việt	Tên học phần bằng tiếng Anh	Số tiết học	Số tín chỉ
01	GE004DV01	Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1	English for International Integration 1	105	0
02	GE005DV01	Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 2	English for International Integration 2	105	0
03	GE006DV01	Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 3	English for International Integration 3	135	0

3. Lộ trình và xếp thời khóa biểu các học phần tiếng Anh

Bảng 3. Lộ trình và cách xếp thời khóa biểu các học phần tiếng Anh

Trình độ	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Học kỳ 3	
	Lịch học	Thời gian học	Lịch học	Thời gian học	Lịch học	Thời gian học
EII 1	Học 2 học phần nối tiếp (6 buổi/tuần)	E1: 7 tuần học và thi E2: 7 tuần học và thi	Học 2 học phần nối tiếp (6 buổi/tuần)	E3: 7 tuần học và thi E4: 7 tuần học và thi	Học 1 học phần trong giai đoạn đầu của học kỳ (6 buổi/tuần)	E5: 7 tuần học và thi
EII 2	Học 2 học phần nối tiếp (6 buổi/tuần)	E2: 7 tuần học và thi E3: 7 tuần học và thi	Học 2 học phần nối tiếp (6 buổi/tuần)	E4: 7 tuần học và thi E5: 7 tuần học và thi		
EII 3	Học 1 học phần (3 buổi/tuần)	E3:13 tuần học và thi	Học 2 học phần nối tiếp (6 buổi/tuần)	E4: 7 tuần học và thi E5: 7 tuần học và thi		
EII 4	Học 1 học phần (3 buổi/tuần)	E4:13 tuần học và thi	Học 1 học phần (3 buổi/tuần)	E5: 13 tuần học và thi		
EII 5			Học 1 học phần (3 buổi/tuần)	E5: 13 tuần học và thi		

Lưu ý: Tùy thuộc vào điều kiện thực tế như sĩ số sinh viên xếp lớp cho từng học phần, nguồn lực giảng viên, các điều kiện về cơ sở vật chất,... lộ trình nêu trên có thể được điều chỉnh cho phù hợp.

4. Học, kiểm tra, thi các học phần tiếng Anh

a) Điểm học phần tiếng Anh của sinh viên được đánh giá liên tục thông qua các hoạt động với trọng số như sau:

Bảng 4. Tóm tắt cách đánh giá kết quả học tập

Điểm học phần tiếng Anh	EII 1, 2, 3, 4, 5
Điểm đánh giá quá trình (điểm hệ 10)	30%
Điểm kiểm tra giữa kỳ (điểm hệ 10)	30%
Điểm thi cuối kỳ (điểm hệ 10)	40%

b) Để hoàn tất một học phần tiếng Anh, sinh viên phải đạt điểm TBHP từ 4.0 (hệ 10) trở lên. Nếu không đạt (điểm TBHP < 4.0 (hệ 10)), sinh viên phải đăng ký học lại.

c) Đối với học phần EII 1 và EII 2, EII 2 và EII 3 khi sinh viên học nối tiếp 02 học phần trong một học kỳ sẽ được xét kết quả theo quy định như sau:

Bảng 5. Thang điểm đánh giá kết quả học phần

EII 1 + EII 2:

Điểm TBHP		Kết quả đạt/ không đạt	
EII 2	**EII 1**	**EII 2**	**EII 1**
≥ 4	≥ 4	Đạt	Đạt
	< 4	Đạt	Miễn học, miễn thi, không chuyển điểm
< 4	≥ 4	Không đạt	Đạt
	< 4	Không đạt	Không đạt

EII 2 + EII 3:

Điểm TBHP		Kết quả đạt/ không đạt	
EII 3	**EII 2**	**EII 3**	**EII 2**
≥ 4	≥ 4	Đạt	Đạt
	< 4	Đạt	Miễn học, miễn thi, không chuyển điểm
< 4	≥ 4	Không đạt	Đạt
	< 4	Không đạt	Không đạt

Điều 5. Điều kiện miễn học phần, công nhận hoàn thành chuẩn đầu ra tiếng Anh và xếp lớp tiếng Anh khi nhập học

1. Điều kiện miễn học phần, công nhận hoàn thành chuẩn đầu ra tiếng Anh

a) Trước tuần 10 của học kỳ 01 năm nhất, nếu sinh viên đã thi và nộp một trong các chứng chỉ quốc tế *(Chứng chỉ được chấp nhận không phụ thuộc vào thời điểm cấp và thời hạn hiệu lực, với điều kiện Nhà trường xác minh được tính hợp pháp về thẩm quyền cấp và tính chân thực của chứng chỉ từ tổ chức cấp tại thời điểm nộp hồ sơ)* với mức điểm tối thiểu như Bảng 6 sẽ được miễn tất cả các học phần tiếng Anh theo chương trình đào tạo và công nhận chuẩn đầu ra tiếng Anh khi tốt nghiệp.

Bảng 6. Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được xem xét miễn học phần

VEPT	TOEIC 4 kỹ năng		IELTS	TOEFL iBT	Aptis	LanguageCert
	Nghe & Đọc và Nói & Viết					
59 - 66	600	240	5.5	70 đối với bài thi trước tháng 01/2026; 3.5 đối với bài thi từ tháng 01/2026 trở đi	B2	B2

Ghi chú: Các loại chứng chỉ như IELTS Indicator, VEPT thi trực tuyến (online) tại nhà, TOEFL iBT Home Edition, LanguageCert thi trực tuyến (online) sẽ không được xem xét và công nhận.

b) Từ tuần 10 của học kỳ 01 năm nhất trở đi, nếu sinh viên nộp chứng chỉ quốc tế sẽ **không được xét miễn** và bắt buộc phải học tiếng Anh tại Trường.

c) Trong thời gian chưa có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, sinh viên bắt buộc phải học tiếng Anh tại Trường theo lộ trình đã được sắp xếp.

2. Xếp lớp tiếng Anh khi nhập học

a) Vào đầu khóa học, Trường xếp lớp tiếng Anh cho sinh viên dựa vào điểm trung bình môn tiếng Anh cả năm lớp 12 (thang điểm cụ thể sẽ được thông báo vào đầu mỗi năm học). Kết quả thi xếp lớp được sử dụng xét miễn các cấp độ dự bị, sinh viên bắt buộc phải **hoàn thành các học phần EII 4, EII 5** tại trường.

b) Trường hợp sinh viên không có điểm trung bình môn tiếng Anh cả năm lớp 12, sinh viên phải tham dự kiểm tra xếp lớp tiếng Anh do Trường tổ chức. Kết quả thi xếp lớp được sử dụng xét miễn các cấp độ dự bị, sinh viên bắt buộc phải **hoàn thành các học phần EII 4, EII 5** tại trường.

c) Trường hợp sinh viên không có điểm trung bình môn tiếng Anh cả năm lớp 12 và không tham dự/ không đăng ký tham dự kiểm tra xếp lớp tiếng Anh do Trường tổ chức, sinh viên sẽ được xếp vào lớp EII 1.

Điều 6. Chuẩn đầu ra tiếng Anh khi tốt nghiệp đối với các ngành không chuyên ngữ

a) Sau khi hoàn thành học phần EII 5, sinh viên sẽ phải tham dự kỳ thi tích hợp giữa kỳ thi cuối kỳ của học phần EII 5 với kỳ thi đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh (cấp chứng chỉ quốc tế LanguageCert) do Trường tổ chức.

b) Những sinh viên đủ điều kiện dự thi cuối kỳ học phần EII 5 mới được tham dự kỳ thi tích hợp này. Sinh viên bị cấm thi học phần EII 5 sẽ không đủ điều kiện tham dự kỳ thi tích hợp.

c) Kết quả kỳ thi được quy định như sau:

- Kết quả thi cuối kỳ học phần EII 5: được quy đổi từ điểm thi LanguageCert sang thang điểm 10 và tính điểm trung bình học phần EII 5 theo trọng số đánh giá quy định tại Điểm a Khoản 4 Điểm 4.

- Công nhận chuẩn đầu ra: sinh viên đạt kết quả thi LanguageCert tối thiểu tương đương trình độ B1 sẽ được công nhận hoàn thành chuẩn đầu ra tiếng Anh.

d) Sau khi tham dự kỳ thi này, nếu không đạt chuẩn đầu ra, sinh viên phải nộp một trong các **chứng chỉ quốc tế tiếng Anh tối thiểu tương đương trình độ B1** để được công nhận *(Chứng chỉ được chấp nhận không phụ thuộc vào thời điểm cấp và thời hạn hiệu lực, với điều kiện Nhà trường xác minh được tính hợp pháp về thẩm quyền cấp và tính chân thực của chứng chỉ từ tổ chức cấp tại thời điểm nộp hồ sơ)* như sau:

Bảng 7. Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được công nhận hoàn thành yêu cầu chuẩn đầu ra

VEPT	TOEIC	IELTS	TOEFL iBT	Aptis	LanguageCert
43 - 58	450 - 499	4.5 - 5.0	45–60 đối với bài thi trước tháng 01/2026; 3.0 đối với bài thi từ tháng 01/2026 trở đi	B1	B1

Ghi chú: Các loại chứng chỉ như IELTS Indicator, VEPT thi trực tuyến (online) tại nhà, TOEFL iBT Home Edition, LanguageCert thi trực tuyến (online) sẽ không được xem xét và công nhận.

Điều 7. Các quy định khác

1. Trường chỉ mở lớp nếu đảm bảo sĩ số tối thiểu theo quy định.

2. Sinh viên theo học các học phần tiếng Anh phải thực hiện đầy đủ các quy định theo quy chế đào tạo trình độ đại học, thi kiểm tra và các quy định chung khác của Trường.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm phổ biến rộng rãi quy định này đến sinh viên.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị liên quan cần đề nghị kịp thời đến Phòng Đảm bảo chất lượng để tổng hợp trình Hiệu trưởng quyết định việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của Quy định này./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

PGS. TS. Nguyễn Hữu Huy Nhựt